

Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 23 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Thu T**, sinh năm: 1994, địa chỉ: số K199/38 đường N, tổ 83 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn Q**, sinh năm: 1983, địa chỉ: số 69 đường V, tổ 103 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Thu H và ông Trần Văn Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thu T và ông Trần Văn Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 05 tháng 01 năm 2013 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý)

- Về quan hệ con chung: Bà Trương Thị Thu T và ông Trần Văn Q thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung Trần Nguyên P sinh ngày 05/10/2011 cho ông Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, giao con chung Trần Văn Đ, sinh ngày 05/5/2015 cho bà Trương Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Trần Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung Trần Văn Đ mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung thành niên. Bà Trương Thị Thu T không cấp dưỡng nuôi con chung Trần Nguyên P

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Thu T và ông Trần Văn Q xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị Thu T và ông Trần Văn Q xác định không có nợ chung.

- Về Án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trương Thị Thu T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Trương Thị Thu T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003572 ngày 13 tháng 3 năm 2023. Hoàn trả cho bà Trương Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn Q phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng